

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

*Bắc Trà My, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 26/9/2009 và Đỗ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 02/11/2011

Giao cháu Đỗ Nguyễn Quang Tr và cháu Đỗ Nguyễn Bảo A cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị S đã nộp theo biên lai thu số: 0011472 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị S được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
  - VKSND huyện B;
  - Chi cục THADS huyện B;
  - UBND xã T, huyện B
- (Giấy chứng nhận kết hôn số: 27 ngày 30/11/2011)
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hồng Chi**